TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2021/HSST
Ngày: 15-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Phước Trinh
2/ Ông Thái Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2021/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Văn Trần Quốc C, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 215/1, khu phố 1, phường B, thành phố Ba, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Số 28/25, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha tên: Văn Ngọc D; Mẹ tên: Trần Thị Kim C; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Chúc L và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 19/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 15.000.000đ về tội "Đánh bạc", đến ngày 20/5/2021, Văn Trần Quốc C mới chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 13/4/2021, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1/ Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Đồng Nai; Địa chỉ: Số 731, đường Bùi Văn Hòa, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N- Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Đồng Nai; (có mặt).

2/ Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Ninh Thuận; Địa chỉ: Số 145, đường Trần Phú, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* 1/ Ông Ngô Quang V, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp Mũi Lớn 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ấp Bàu Tre 2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 6 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, tại đường tỉnh lộ 8, ấp Mũi Lớn 1, xã T, huyện C, Công an huyện Củ Chi kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển số 85A-010.26, do Văn Trần Quốc C điều khiển, phát hiện trên xe có 2.200 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet và 700 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu mua thuốc lá điếu nhập lậu về bán kiếm lời, nên vào ngày 12/4/2021, C đã nhắn tin cho Phú (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại 0379994438 để mua 2.200 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet với giá 18.000đ/bao và 700 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero với giá 15.000đ/bao. Đến 02 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, C điều khiển xe Huyndai, biển số 85A-010.26, đi từ: Số 28/25, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến tỉnh Long An. Trên đường đi, C điện thoại cho P hẹn giao hàng và nhận tiền tại bãi đất trống thuộc huyện Đ, tỉnh Long An.

Khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, C đến điểm hẹn thì gặp 02 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đi 02 xe mô tô không rõ biển số chở 2.900 bao thuốc lá điếu nhập lậu, được bỏ trong bịch ny long màu đen, rồi bỏ vào cốp xe Huyndai, biển số 85A-010.26. Bị cáo đã thanh toán cho thanh niên chở thuốc số tiền 50.100.000đ, dùng 02 tấm vải màu đen đậy 02 thùng thuốc lá điếu nhập lậu và điều khiển xe Huyndai, biển số 85A-010.26 chở thuốc lá điếu nhập lậu về thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi đến địa phận đường tỉnh lộ 8, ấp Mũi Lớn 1, xã T, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang như trên.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển số 85A-010.26; 2.900 bao thuốc bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 2.000 bao nhãn hiệu Jet và 500 bao nhãn hiệu Hero); 05 bịch nylong màu đen dùng chứa thuốc lá; 02 tấm vải màu đen dùng che thuốc lá; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 35921079959629.

Theo Công văn số 102/CV-2021 HHTLVN ngày 18/5/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: Thuốc lá có nhãn hiệu Jet và Hero mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKS.CC ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử bị cáo Văn Trần Quốc C về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Văn Trần Quốc C đã có hành vi mua 2.900 bao thuốc lá điếu nhập lậu để mục

đích bán lại kiếm lợi nhuận thì bị bắt quả tang; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Văn Trần Quốc C đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cãi, nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Văn Trần Quốc C từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển số 85A-010.26; đề nghị Hội đồng xét xử trả lại Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Đồng Nai.

Đối với: 2.200 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet và 700 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero); 05 bịch nylong màu đen dùng chứa thuốc lá; 02 tấm vải màu đen dùng che thuốc lá; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 35921079959629; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo C không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo Văn Trần Quốc C đã có hành vi mua 2.900 bao thuốc lá điếu nhập lậu để bán lại kiếm lợi nhuận thì bị bắt quả tang vào lúc lúc 6 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, tại đường tỉnh lộ 8, ấp Mũi Lớn 1, xã T, huyện C; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Văn Trần Quốc C đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bản thân bị cáo nhận thức được thuốc lá điếu nhập lậu là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh vận chuyển, buôn bán. Việc buôn bán, vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng răn đe,

giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt tương xứng cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển số 85A-010.26, thuộc quyền sở hữu của Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Ninh Thuận. Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Ninh Thuận đã có hợp đồng cho Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Đồng Nai thuê chiếc xe trên với thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/01/2020. Trong quá trình kinh doanh, Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Đồng Nai đã cho bị cáo thuê chiếc xe trên từ ngày 07/4/2021. Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Đồng Nai cho bị cáo thuê xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe trên để làm phương tiện mua bán thuốc lá điếu nhập lậu; do đó Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Đồng Nai là pháp nhân quản lý hợp pháp chiếc xe trên là phù hợp.

- Đối với 2.200 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet và 700 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero; 05 bịch nylong màu đen dùng chứa thuốc lá; 02 tấm vải màu đen dùng che thuốc lá; xét cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 35921079959629; là công cụ phương tiện phạm tội; xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đối tượng tên P là người bán thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo và 02 người thanh niên giao thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[7] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Văn Trần Quốc C phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Văn Trần Quốc C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 2.200 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet và 700 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero, 05 bịch nylong màu đen dùng chứa thuốc lá; 02 tấm vải màu đen dùng che thuốc lá.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 35921079959629.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Đồng Nai 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển số 85A-010.26, số khung: MALA751AAFM185505, số máy: G3LAEM225916.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo phiếu nhập kho vật chứng số 92/PNK ngày 22/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Văn Trần Quốc C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Văn Trần Quốc C, Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Đồng Nai có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Ninh Thuận vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Các bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Củ Chi, ngày 02 tháng 8 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ …. ngày 02 tháng 8 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc
  2. Bà Nguyễn Thị Nhiện

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/HSST ngày 26/6/2019 về vụ án "Buôn bán hàng cấm" đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 14/3/1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sóc 5, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Đăng Quang và bà Lê Thị Cẩm

Hồng; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đào Châu Phong, sinh ngày 13/9/1998; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con bà Đào Thị Hoàng Tiên, Cha: Không xác định; Bị cáo có vợ Trương Thị Hồng Yến, sinh năm 2000 và có 01 con tên Đào Anh Khôi, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử đã thống nhất quyết định:

I. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

II. Về nội dung:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Vinh và bị cáo Đào Châu Phong phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Vinh 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Châu Phong 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 15 bịch pháo lớn hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 2,7cm (mỗi bịch 100 viên); 15 bịch pháo nhỏ hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 02cm (mỗi bịch 100 viên).

- 01 vỏ thùng nước trà ô long Tesla.

- 01 vỏ thùng nước suối Lavie.

- 01 túi nilong màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel S30, số Imei 510101600060577 và 01 điện thoại di động model LV118, số Imei: 842017118059100.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 29 ngày 15/01/2019 (BL48) và Phiếu nhập kho vật chứng số 16/PNK ngày 27/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Thân Công Toàn phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Toàn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH TMDV Tư Vấn Đầu Tư Hoàn Kim- chi nhánh Thủ Đức và ông Cao Văn Đức có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ ngày 04/5/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA